

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NGHỊ ĐỊNH**

**Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực dầu khí,  
kinh doanh xăng dầu và khí**

Nghị định số 99/2020/NĐ-CP ngày 26 tháng 8 năm 2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực dầu khí, kinh doanh xăng dầu và khí, có hiệu lực kể từ ngày 11 tháng 10 năm 2020, được sửa đổi, bổ sung bởi:

Nghị định số 17/2022/NĐ-CP ngày 31 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hóa chất và vật liệu nổ công nghiệp; điện lực, an toàn đập thủy điện, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; hoạt động dầu khí, kinh doanh xăng dầu và khí, có hiệu lực kể từ ngày 31 tháng 01 năm 2022.

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2012;*

*Căn cứ Luật Thương mại ngày 14 tháng 6 năm 2005;*

*Căn cứ Luật Dầu khí ngày 06 tháng 7 năm 1993; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Dầu khí ngày 09 tháng 6 năm 2000; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Dầu khí ngày 03 tháng 6 năm 2008;*

*Căn cứ Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21 tháng 11 năm 2007;*

*Căn cứ Luật Đo lường ngày 11 tháng 11 năm 2011;*

*Căn cứ Luật Đầu tư ngày 26 tháng 11 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật Đầu tư ngày 22 tháng 11 năm 2016;*

*Căn cứ Luật Giá ngày 20 tháng 6 năm 2012;*

*Căn cứ Luật An toàn, vệ sinh lao động ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Phòng cháy và chữa cháy ngày 29 tháng 6 năm 2001; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy ngày 22 tháng 11 năm 2013;*

*Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23 tháng 6 năm 2014;*

*Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công Thương;*

*Chính phủ ban hành Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực dầu khí, kinh doanh xăng dầu và khí.<sup>1</sup>*

## **Chương I** **QUY ĐỊNH CHUNG**

### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

1. Nghị định này quy định về hành vi vi phạm hành chính, hình thức xử phạt, mức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả, thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính, thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực dầu khí, kinh doanh xăng dầu và khí.

---

<sup>1</sup> Nghị định số 17/2022/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hóa chất và vật liệu nổ công nghiệp; điện lực, an toàn đập thủy điện, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; hoạt động dầu khí, kinh doanh xăng dầu và khí có căn cứ ban hành như sau:

*“Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 13 tháng 11 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Đầu tư ngày 17 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Thương mại ngày 14 tháng 6 năm 2005;*

*Căn cứ Luật Quản lý ngoại thương ngày 12 tháng 6 năm 2017;*

*Căn cứ Luật Giao dịch điện tử ngày 29 tháng 11 năm 2005;*

*Căn cứ Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hoá ngày 21 tháng 11 năm 2007;*

*Căn cứ Luật Đo lường ngày 11 tháng 11 năm 2011;*

*Căn cứ Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá ngày 18 tháng 6 năm 2012;*

*Căn cứ Luật Phòng, chống tác hại của rượu, bia ngày 14 tháng 6 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Dược ngày 06 tháng 4 năm 2016;*

*Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ ngày 20 tháng 6 năm 2017 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ ngày 25 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Hóa chất ngày 21 tháng 11 năm 2007;*

*Căn cứ Luật Phòng, chống ma túy ngày 30 tháng 3 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng ngày 17 tháng 11 năm 2010;*

*Căn cứ Luật Điện lực ngày 03 tháng 12 năm 2004 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực ngày 20 tháng 11 năm 2012;*

*Căn cứ Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả ngày 17 tháng 6 năm 2010;*

*Căn cứ Luật Dầu khí ngày 06 tháng 7 năm 1993; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Dầu khí ngày 09 tháng 6 năm 2000; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Dầu khí ngày 03 tháng 6 năm 2008;*

*Căn cứ Luật Giá ngày 20 tháng 6 năm 2012;*

*Căn cứ Luật An toàn, vệ sinh lao động ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Phòng cháy và chữa cháy ngày 29 tháng 6 năm 2001 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy ngày 22 tháng 11 năm 2013;*

*Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 11 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 15 tháng 6 năm 2018;*

*Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công Thương;”*



2. Các hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực dầu khí, kinh doanh xăng dầu và khí quy định tại Nghị định này bao gồm:

a) Hành vi vi phạm trong lĩnh vực dầu khí, thăm dò, khai thác dầu khí (bao gồm việc thực hiện các công việc tìm kiếm, thăm dò, phát triển mỏ, thu dọn công trình dầu khí, xây dựng, lắp đặt, vận hành công trình khai thác dầu khí, lọc dầu, hóa dầu, xử lý và chế biến dầu khí, tàng trữ, vận chuyển sản phẩm dầu khí và dịch vụ kỹ thuật phục vụ trực tiếp cho các công việc nêu trên);

b) Hành vi vi phạm quy định về điều kiện kinh doanh xăng dầu;

c) Hành vi vi phạm quy định về kinh doanh xăng dầu;

d) Hành vi vi phạm quy định về điều kiện kinh doanh khí;

đ) Hành vi vi phạm quy định về kinh doanh khí.

3. Các hành vi vi phạm hành chính khác trong lĩnh vực dầu khí, kinh doanh xăng dầu và khí về bảo vệ môi trường; tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng sản phẩm, hàng hoá; phòng cháy và chữa cháy tại các công trình dầu khí, cơ sở kinh doanh xăng dầu và khí; đăng ký giá, kê khai giá bán xăng dầu và khí dầu mỏ hoá lỏng (LPG); công khai thông tin về giá bán xăng dầu và khí, Quỹ bình ổn giá xăng dầu thì áp dụng quy định xử phạt vi phạm hành chính trong các lĩnh vực quản lý nhà nước có liên quan.

## **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Tổ chức, cá nhân Việt Nam và tổ chức, cá nhân nước ngoài (sau đây gọi chung là tổ chức, cá nhân) thực hiện hành vi vi phạm hành chính quy định tại Nghị định này trên lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; người có thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính, người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính và các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

2. Tổ chức quy định tại khoản 1 Điều này bao gồm:

a) Tổ chức kinh tế được thành lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp gồm: Doanh nghiệp tư nhân, công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty hợp danh và các đơn vị trực thuộc của doanh nghiệp (chi nhánh, văn phòng đại diện);

b) Tổ chức kinh tế được thành lập theo quy định của Luật Hợp tác xã gồm: Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã;

c) Tổ chức được thành lập theo quy định của Luật Đầu tư gồm: Nhà đầu tư trong nước, nhà đầu tư nước ngoài và tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài; văn phòng đại diện, chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam; văn phòng đại diện của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài tại Việt Nam;

d) Các tổ chức khác theo quy định của pháp luật.



3. Hộ kinh doanh, hộ gia đình thực hiện hành vi vi phạm hành chính quy định tại Nghị định này bị xử phạt vi phạm như đối với cá nhân.

### **Điều 3. Giải thích từ ngữ**

Trong Nghị định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. “Giấy phép kinh doanh xăng dầu” gồm: Giấy phép kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu xăng dầu, Giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân phân phối xăng dầu, Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu, Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu, Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu.

2. “Giấy phép kinh doanh khí” gồm: Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu LPG/LNG/CNG, Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LPG/LNG/CNG, Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai, Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, sửa chữa chai LPG, Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất chai LPG mini, Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào chai, Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào xe bồn, Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG/LNG/CNG vào phương tiện vận tải và các loại Giấy chứng nhận đủ điều kiện còn hiệu lực được cấp trước thời điểm Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ về kinh doanh khí có hiệu lực (gồm Giấy chứng nhận đủ điều kiện làm thương nhân phân phối LPG/LNG/CNG, Giấy chứng nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh LPG, Giấy chứng nhận đủ điều kiện làm đại lý kinh doanh LPG).

### **Điều 4. Các hình thức xử phạt vi phạm hành chính và biện pháp khắc phục hậu quả**

1. Đối với mỗi hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực dầu khí, kinh doanh xăng dầu và khí, tổ chức, cá nhân vi phạm phải chịu hình thức xử phạt chính là phạt tiền. Mức phạt tiền tối đa trong lĩnh vực thăm dò, khai thác dầu khí là 1.000.000.000 đồng đối với cá nhân và 2.000.000.000 đồng đối với tổ chức; mức phạt tiền tối đa trong lĩnh vực kinh doanh xăng dầu và khí là 100.000.000 đồng đối với cá nhân và 200.000.000 đồng đối với tổ chức.

2. Tùy theo tính chất, mức độ vi phạm, tổ chức, cá nhân vi phạm có thể bị áp dụng một hoặc nhiều hình thức xử phạt bổ sung sau:

a) Tước quyền sử dụng Giấy phép kinh doanh xăng dầu, Giấy phép kinh doanh khí có thời hạn từ 01 tháng đến 06 tháng hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn từ 01 tháng đến 06 tháng;

b) Tịch thu tang vật, phương tiện được sử dụng để vi phạm hành chính;

c) Trục xuất.



3. Ngoài hình thức xử phạt chính và hình thức xử phạt bổ sung, tùy theo tính chất, mức độ vi phạm, tổ chức, cá nhân vi phạm có thể bị áp dụng một hoặc nhiều biện pháp khắc phục hậu quả sau đây:

- a) Buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu;
- b) Buộc đưa ra khỏi lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam hoặc buộc tái xuất xăng dầu, nguyên liệu sản xuất xăng dầu, khí;
- c) Buộc thu hồi chai LPG, LPG chai hoặc LPG chai mini không đáp ứng đủ điều kiện lưu thông trên thị trường;
- d) Buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm hành chính;
- đ) Buộc thực hiện việc kiểm tra, bảo dưỡng và thay thế các chai LPG, thiết bị phụ trợ dùng khí không bảo đảm an toàn cho khách hàng sử dụng;
- e) Buộc trả lại chai LPG cho chủ sở hữu, người quản lý hoặc người sử dụng hợp pháp.
- g)<sup>2</sup> Buộc nộp lại Giấy phép kinh doanh xăng dầu, Giấy phép kinh doanh khi bị tẩy xóa, sửa chữa làm thay đổi nội dung cho cơ quan, người có thẩm quyền đã cấp Giấy phép.

**Điều 4a. Vi phạm hành chính đã kết thúc, vi phạm hành chính đang được thực hiện và xử phạt vi phạm hành chính đối với trường hợp vi phạm nhiều lần<sup>3</sup>**

1. Hành vi vi phạm đã kết thúc, hành vi vi phạm đang được thực hiện được xác định căn cứ quy định tại Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính.

2. Xử phạt đối với trường hợp vi phạm hành chính nhiều lần:

- a) Cá nhân, tổ chức vi phạm hành chính nhiều lần thì vi phạm nhiều lần được áp dụng là tình tiết tăng nặng để người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính xem xét ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính, trừ trường hợp quy định tại điểm b khoản này;

---

<sup>2</sup> Điểm này được bổ sung theo quy định tại khoản 1 Điều 4 của Nghị định số 17/2022/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hóa chất và vật liệu nổ công nghiệp; điện lực, an toàn đập thủy điện, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; hoạt động dầu khí, kinh doanh xăng dầu và khí, có hiệu lực kể từ ngày 31 tháng 01 năm 2022.

<sup>3</sup> Điều này được bổ sung theo quy định tại khoản 2 Điều 4 của Nghị định số 17/2022/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hóa chất và vật liệu nổ công nghiệp; điện lực, an toàn đập thủy điện, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; hoạt động dầu khí, kinh doanh xăng dầu và khí, có hiệu lực kể từ ngày 31 tháng 01 năm 2022.



b) Đối với hành vi vi phạm hành chính được Nghị định này quy định xử phạt theo giá trị, số lượng, khối lượng hoặc loại tang vật, phương tiện vi phạm thì cá nhân, tổ chức vi phạm hành chính nhiều lần bị xử phạt về từng hành vi vi phạm và người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính không áp dụng tình tiết tăng nặng vi phạm nhiều lần khi ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với từng hành vi vi phạm.

**Điều 4b. Thi hành các hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả và xác định số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm hành chính<sup>4</sup>**

1. Việc thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính thực hiện theo quy định tại Mục 2 Chương III Phần thứ hai của Luật Xử lý vi phạm hành chính và Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính.

2. Biên bản, tài liệu, văn bản hoặc giấy tờ liên quan khác ghi nhận việc thi hành các hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả phải có trong hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại Điều 57 của Luật Xử lý vi phạm hành chính.

3. Số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm hành chính theo quy định tại Nghị định này là vật, tiền, giấy tờ có giá hoặc tài sản khác có được từ vi phạm hành chính mà cá nhân, tổ chức đó đã thực hiện và được xác định như sau:

a) Số lợi bất hợp pháp thu được bằng tiền là toàn bộ số tiền tổ chức, cá nhân thu được từ hành vi vi phạm hành chính và được tính bằng số tiền thu được từ việc chuyển nhượng, tiêu thụ hàng hóa, cung cấp dịch vụ vi phạm sau khi đã trừ chi phí trực tiếp cấu thành hàng hóa, dịch vụ căn cứ vào hồ sơ, chứng từ chứng minh tính hợp pháp, hợp lệ của các chi phí đó do cá nhân, tổ chức vi phạm cung cấp; trường hợp chuyển nhượng, tiêu thụ hàng cấm, hàng giả, hàng hóa nhập lậu hoặc cung cấp dịch vụ kinh doanh có điều kiện thì số lợi bất hợp pháp thu được bằng tiền là toàn bộ số tiền cá nhân, tổ chức thu được từ việc chuyển nhượng, tiêu thụ hàng hóa hoặc cung cấp dịch vụ đó;

b) Số lợi bất hợp pháp thu được bằng giấy tờ có giá là toàn bộ giấy tờ có giá mà tổ chức, cá nhân vi phạm thu được từ hành vi vi phạm hành chính. Trường hợp giấy tờ có giá đã được chuyển nhượng thì số lợi bất hợp pháp được xác định bằng số tiền thực tế thu được tại thời điểm chuyển nhượng; trường hợp giấy tờ có

---

<sup>4</sup> Điều này được bổ sung theo quy định tại khoản 2 Điều 4 của Nghị định số 17/2022/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hóa chất và vật liệu nổ công nghiệp; điện lực, an toàn đập thủy điện, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; hoạt động dầu khí, kinh doanh xăng dầu và khí, có hiệu lực kể từ ngày 31 tháng 01 năm 2022.



giá đã bị tẩu tán, tiêu hủy thì số lợi bất hợp pháp được xác định theo giá trị sổ sách của tổ chức phát hành giấy tờ có giá tại thời điểm tẩu tán, tiêu hủy;

c) Số lợi bất hợp pháp là vật, tài sản khác mà tổ chức, cá nhân vi phạm thu được từ hành vi vi phạm hành chính là các tài sản khác theo quy định của Bộ luật Dân sự.

Trường hợp vật, tài sản khác không phải hàng cấm, hàng giả, hàng hóa nhập lậu đã được chuyển nhượng, tiêu thụ hoặc tiêu hủy thì số lợi bất hợp pháp được xác định bằng số tiền tương đương giá trị thị trường của tài sản cùng loại hoặc xác định theo giá trị sổ sách của tài sản (nếu không có giá trị thị trường) hoặc xác định bằng giá trị tiền của tài sản ghi trên tờ khai xuất khẩu, tờ khai nhập khẩu (nếu là hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu) của tổ chức, cá nhân vi phạm sau khi trừ chi phí trực tiếp cấu thành hàng hóa căn cứ vào hồ sơ, chứng từ chứng minh tính hợp pháp, hợp lệ của các chi phí đó.

Trường hợp vật, tài sản khác là hàng cấm, hàng giả, hàng hóa nhập lậu đã được chuyển nhượng, tiêu thụ thì số lợi bất hợp pháp được xác định là tổng số tiền mà tổ chức, cá nhân nhận được khi thực hiện chuyển nhượng.

#### **Điều 5. Quy định về mức phạt tiền**

Mức phạt tiền quy định tại các Chương II, III và IV của Nghị định này là mức phạt tiền áp dụng đối với tổ chức. Trường hợp hành vi vi phạm hành chính do cá nhân thực hiện thì phạt tiền bằng một nửa mức phạt tiền quy định đối với tổ chức.

### **Chương II**

## **HÀNH VI VI PHẠM HÀNH CHÍNH, HÌNH THỨC XỬ PHẠT VÀ BIỆN PHÁP KHẮC PHỤC HẬU QUẢ TRONG LĨNH VỰC THĂM DÒ, KHAI THÁC DẦU KHÍ**

#### **Điều 6. Hành vi vi phạm quy định về hoạt động thăm dò dầu khí**

1. Phạt tiền từ 100.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng đối với hành vi không nộp tài liệu và mẫu vật thu được trong quá trình khoan cho cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

2. Phạt tiền từ 300.000.000 đồng đến 400.000.000 đồng đối với hành vi khoan ra ngoài diện tích ghi trong hợp đồng dầu khí khi cơ quan có thẩm quyền chưa cho phép mà chưa phát sinh các nguồn lợi hoặc số tiền thu lợi bất hợp pháp dưới 100.000.000 đồng.

3. Phạt tiền từ 400.000.000 đồng đến 600.000.000 đồng đối với hành vi tiến hành hoạt động tìm kiếm thăm dò dầu khí khi hợp đồng dầu khí hoặc chương trình công tác và ngân sách hàng năm chưa được các cấp có thẩm quyền phê duyệt mà



chưa phát sinh các nguồn lợi hoặc số tiền thu lợi bất hợp pháp dưới 100.000.000 đồng.

4. Phạt tiền từ 600.000.000 đồng đến 800.000.000 đồng đối với hành vi tiến hành hoạt động tìm kiếm thăm dò dầu khí tại khu vực nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam tuyên bố cấm hoặc tạm thời cấm mà chưa phát sinh các nguồn lợi hoặc số tiền thu lợi bất hợp pháp dưới 100.000.000 đồng.

5. Phạt tiền từ 1.800.000.000 đồng đến 2.000.000.000 đồng đối với hành vi xâm phạm vùng thuộc đất liền, hải đảo, nội thủy, lãnh hải, vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam nhằm nghiên cứu, tìm kiếm thăm dò dầu khí mà chưa phát sinh các nguồn lợi hoặc số tiền thu lợi bất hợp pháp dưới 100.000.000 đồng.

6. Phạt tiền bằng mức tiền phạt tối đa của khung tiền phạt đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 2, 3, 4 và 5 Điều này trong trường hợp số tiền thu lợi bất hợp pháp từ 100.000.000 đồng trở lên mà không bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

7. Hình thức xử phạt bổ sung:

a) Tịch thu tang vật, phương tiện được sử dụng để vi phạm hành chính đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 2, 3, 4, 5 và 6 Điều này;

b) Trục xuất đối với người nước ngoài có hành vi vi phạm quy định tại khoản 4, 5 và 6 Điều này.

8. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 2, 3, 4 và 6 Điều này;

b) Buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm quy định tại các khoản 2, 3, 4, 5 và 6 Điều này.

### **Điều 7. Hành vi vi phạm quy định về hoạt động phát triển mỏ và khai thác dầu khí**

1. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi không lưu giữ sổ sách ghi chép về các hoạt động phát triển mỏ, khai thác dầu khí, công tác đo lường thiết bị, đo lưu lượng tổng hoặc thiết bị kiểm tra lưu lượng theo quy định.

2. Phạt tiền từ 200.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Khai thác dầu khí với sản lượng làm giảm áp suất vỉa xuống thấp hơn mức áp suất đã được phê duyệt mà không được sự cho phép của các cấp có thẩm quyền theo quy định;

b) Không thực hiện đúng quy trình về đốt và xả khí đồng hành;



c) Trong quá trình thử giếng mà khai thác vượt quá khối lượng đã được cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cho phép đốt hoặc hủy;

d) Khai thác khí đồng hành trong trường hợp tỷ suất khí dầu cao hơn giới hạn đã phê duyệt khi chưa có sự chấp thuận của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền.

3. Phạt tiền từ 300.000.000 đồng đến 400.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Không thực hiện yêu cầu của Chính phủ Việt Nam về việc bán dầu thô và khí thiên nhiên tại thị trường Việt Nam;

b) Không thực hiện đúng nội dung kế hoạch phát triển mỏ, kế hoạch khai thác sớm dầu khí đã được cơ quan, tổ chức có thẩm quyền phê duyệt.

4. Phạt tiền từ 400.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Tiến hành hoạt động phát triển mỏ và khai thác dầu khí khi kế hoạch phát triển mỏ hoặc chương trình công tác và ngân sách hàng năm tương ứng chưa được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt;

b) Khai thác dầu khí vượt ra ngoài diện tích ghi trong hợp đồng khi chưa được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép.

5. Phạt tiền từ 500.000.000 đồng đến 600.000.000 đồng đối với hành vi tiến hành hoạt động khai thác dầu khí tại khu vực mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tuyên bố cấm hoặc tạm thời cấm.

6. Phạt tiền từ 1.800.000.000 đồng đến 2.000.000.000 đồng đối với hành vi xâm phạm vùng thuộc đất liền, hải đảo, nội thủy, lãnh hải, vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam nhằm khai thác dầu khí.

7. Hình thức xử phạt bổ sung:

a) Tịch thu tang vật, phương tiện được sử dụng để vi phạm hành chính đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 4, 5 và 6 Điều này;

b) Trục xuất đối với người nước ngoài có hành vi vi phạm quy định tại khoản 5 và 6 Điều này.

8. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm quy định tại điểm b khoản 4 và khoản 5 Điều này;

b) Buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 5 Điều này.

**Điều 8. Hành vi vi phạm quy định về hoạt động kết thúc dự án tìm kiếm thăm dò và khai thác dầu khí**



1. Phạt tiền từ 200.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng đối với hành vi không trình cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền kế hoạch thu dọn cho việc tháo dỡ các công trình cố định phục vụ hoạt động tìm kiếm thăm dò và khai thác dầu khí theo quy định.

2. Phạt tiền từ 300.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Không tiến hành tháo dỡ các công trình cố định phục vụ hoạt động tìm kiếm thăm dò và khai thác dầu khí theo kế hoạch thu dọn cho việc tháo dỡ các công trình đó đã được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền phê duyệt;

b) Không thực hiện đúng quy định về bảo quản và hủy giếng khoan dầu khí.

**Điều 9. Hành vi vi phạm quy định về an toàn, an ninh dầu khí**

1. Phạt tiền từ 80.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Không xây dựng, không duy trì hoặc không phát triển hệ thống quản lý an toàn theo quy định;

b) Không xây dựng đầy đủ các tài liệu quản lý an toàn bao gồm: Chương trình quản lý an toàn, Báo cáo đánh giá rủi ro, Kế hoạch ứng cứu khẩn cấp theo quy định.

2. Phạt tiền từ 100.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Không thiết lập vùng an toàn và không duy trì tín hiệu an toàn cho các công trình phục vụ hoạt động dầu khí theo quy định;

b) Đưa các công trình tìm kiếm thăm dò, khai thác vào vận hành nhưng chưa được cơ quan có thẩm quyền chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và môi trường theo quy định của pháp luật Việt Nam và các điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên;

c) Thả neo trái phép các phương tiện tàu, thuyền trong phạm vi 02 hải lý tính từ rìa ngoài cùng của công trình dầu khí biển;

d) Xâm nhập trái phép hoặc tiến hành các hoạt động dưới bất kỳ hình thức nào trong vùng an toàn dầu khí của các công trình dầu khí trên biển khi chưa được Thủ tướng Chính phủ cho phép.

3. Phạt tiền từ 200.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng đối với hành vi cản trở việc tiến hành hợp pháp các hoạt động tìm kiếm thăm dò, khai thác và vận chuyển dầu khí.

4. Hình thức xử phạt bổ sung:

Đình chỉ hoạt động của công trình tìm kiếm thăm dò, khai thác từ 01 tháng đến 03 tháng đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm b khoản 2 Điều này.



### **Điều 10. Hành vi vi phạm quy định về ứng phó sự cố tràn dầu**

Các hành vi vi phạm quy định về ứng phó sự cố tràn dầu bị xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường.

### **Điều 11. Hành vi vi phạm quy định về an toàn đối với công trình dầu khí trên đất liền**

1. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với hành vi thực hiện hoạt động có nguy cơ gây hại trực tiếp hoặc gián tiếp đến sự an toàn của công trình dầu khí sau đây:

- a) Các hoạt động có khả năng gây cháy nổ, sụt lún trong phạm vi khu vực ảnh hưởng tính từ ranh giới hành lang an toàn đến ranh giới khu vực ảnh hưởng;
- b) Trồng cây lâu năm trong hành lang an toàn công trình dầu khí trên đất liền;
- c) Thải các chất ăn mòn;
- d) Neo đỗ của các phương tiện, thiết bị có thể gây ảnh hưởng đến an toàn của công trình dầu khí.

2. Phạt tiền từ 150.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

- a) Không xây dựng, duy trì quy trình vận hành, bảo dưỡng, quy định an toàn và quy trình xử lý sự cố;
- b) Không lập kế hoạch bảo dưỡng, tổ chức kiểm tra, sửa chữa hư hỏng;
- c) Đưa công trình dầu khí, hệ thống tuyến ống vào vận hành khi chưa được cơ quan có thẩm quyền cho phép;
- d) Không duy trì các biển báo, biển cấm theo quy định để đảm bảo an toàn cho công trình, hành lang tuyến ống.

3. Biện pháp khắc phục hậu quả:

Buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm a, b và c khoản 1 Điều này.

### **Điều 12. Hành vi vi phạm quy định về báo cáo và cung cấp thông tin**

1. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

- a) Không gửi một trong các tài liệu sau đây theo quy định: Báo cáo định kỳ quý, năm về sản lượng khai thác, thành phần, tỷ lệ dầu khí khai thác của từng mỏ, từng đối tượng khai thác, khối lượng dầu khí đốt bỏ;
- b) Không báo cáo tình hình thực hiện các dự án về hoạt động dầu khí hoặc báo cáo sự kiện quan trọng, sự cố liên quan đến hoạt động dầu khí;
- c) Không báo cáo về công tác quản lý an toàn và các biện pháp phòng ngừa;



d) Không báo cáo về các sự cố, tai nạn theo quy định trong trường hợp xảy ra sự cố, tai nạn.

2. Hành vi không cung cấp các tài liệu hoặc cung cấp không đầy đủ tài liệu gây cản trở cho hoạt động kiểm tra, thanh tra về dầu khí của người thi hành công vụ và của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền bị xử phạt theo quy định của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

**Điều 13. Hành vi vi phạm quy định về bảo hiểm trong hoạt động dầu khí**

Phạt tiền từ 80.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với hành vi không mua bảo hiểm đối với các phương tiện, công trình phục vụ hoạt động dầu khí, bảo hiểm môi trường và các bảo hiểm khác theo quy định của pháp luật Việt Nam, phù hợp với thông lệ trong công nghiệp dầu khí quốc tế.

**Chương III**  
**HÀNH VI VI PHẠM HÀNH CHÍNH,**  
**HÌNH THỨC XỬ PHẠT VÀ BIỆN PHÁP KHẮC PHỤC**  
**HẬU QUẢ TRONG KINH DOANH XĂNG DẦU**

**Mục 1**  
**HÀNH VI VI PHẠM QUY ĐỊNH**  
**VỀ ĐIỀU KIỆN KINH DOANH XĂNG DẦU**

**Điều 14. Hành vi vi phạm quy định về điều kiện cửa hàng bán lẻ xăng dầu**

1. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Cửa hàng bán lẻ xăng dầu hoạt động kinh doanh nhưng không bảo đảm duy trì điều kiện phù hợp quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về yêu cầu thiết kế cửa hàng bán lẻ xăng dầu;

b) Cửa hàng xăng dầu trên mặt nước hoạt động kinh doanh nhưng không bảo đảm duy trì điều kiện phù hợp quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về yêu cầu thiết kế cửa hàng xăng dầu trên mặt nước;

c) Sử dụng người quản lý hoặc nhân viên trực tiếp kinh doanh tại cửa hàng bán lẻ xăng dầu không được đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ về phòng cháy, chữa cháy và bảo vệ môi trường theo quy định.

2. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với thương nhân bán lẻ xăng dầu tại cơ sở không có Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Hình thức xử phạt bổ sung:



Tước quyền sử dụng Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu từ 01 tháng đến 03 tháng đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm a và điểm b khoản 1 Điều này.

4. Biện pháp khắc phục hậu quả:

Buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm quy định tại khoản 2 Điều này.

**Điều 15. Hành vi vi phạm quy định về điều kiện kinh doanh đối với thương nhân nhận quyền bán lẻ xăng dầu và đại lý bán lẻ xăng dầu**

1. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với hành vi sử dụng người quản lý hoặc nhân viên trực tiếp kinh doanh không được đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ về phòng cháy, chữa cháy và bảo vệ môi trường theo quy định, trừ trường hợp quy định tại điểm c khoản 1 Điều 14 Nghị định này.

2. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với thương nhân nhận quyền bán lẻ xăng dầu hoặc đại lý bán lẻ xăng dầu không có cửa hàng bán lẻ xăng dầu thuộc sở hữu doanh nghiệp hoặc sở hữu và đồng sở hữu được cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu theo quy định.

3. Hình thức xử phạt bổ sung:

Tước quyền sử dụng Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu từ 01 tháng đến 03 tháng hoặc đình chỉ hoạt động kinh doanh xăng dầu từ 01 tháng đến 03 tháng đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 2 Điều này.

**Điều 16. Hành vi vi phạm quy định về điều kiện kinh doanh đối với tổng đại lý kinh doanh xăng dầu**

1. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với hành vi sử dụng người quản lý hoặc nhân viên trực tiếp kinh doanh không được đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ về phòng cháy, chữa cháy và bảo vệ môi trường theo quy định, trừ trường hợp quy định tại điểm c khoản 1 Điều 14 Nghị định này.

2. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

- a) Không đáp ứng điều kiện về phương tiện vận tải xăng dầu theo quy định;
- b) Không đáp ứng điều kiện về kho, bể chứa xăng dầu theo quy định.

3. Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 80.000.000 đồng đối với hành vi không đáp ứng điều kiện về hệ thống phân phối xăng dầu theo quy định.

4. Hình thức xử phạt bổ sung:

Tước quyền sử dụng Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu từ 01 tháng đến 03 tháng đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều này.



**Điều 17. Hành vi vi phạm quy định về điều kiện kinh doanh đối với thương nhân phân phối xăng dầu**

1. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với hành vi sử dụng người quản lý hoặc nhân viên trực tiếp kinh doanh không được đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ về phòng cháy, chữa cháy và bảo vệ môi trường theo quy định, trừ trường hợp quy định tại điểm c khoản 1 Điều 14 Nghị định này.

2. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

- a) Không đáp ứng điều kiện về phương tiện vận tải xăng dầu theo quy định;
- b) Không đáp ứng điều kiện về kho, bể chứa xăng dầu theo quy định.

3. Phạt tiền từ 60.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

- a) Không đáp ứng điều kiện về hệ thống phân phối xăng dầu theo quy định;
- b) Không đáp ứng điều kiện về phòng thử nghiệm theo quy định.

4. Hình thức xử phạt bổ sung:

Tước quyền sử dụng Giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân phân phối xăng dầu từ 01 tháng đến 03 tháng đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều này.

**Điều 18. Hành vi vi phạm quy định về điều kiện kinh doanh đối với thương nhân kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu xăng dầu**

1. Phạt tiền từ 60.000.000 đồng đến 80.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Không đáp ứng điều kiện về cầu cảng chuyên dụng để tiếp nhận tàu chở xăng dầu hoặc phương tiện vận tải xăng dầu theo quy định;

b) Không đáp ứng điều kiện về phương tiện vận tải xăng dầu nội địa theo quy định;

c) Không đáp ứng điều kiện về kho tiếp nhận xăng dầu theo quy định.

2. Phạt tiền từ 80.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với hành vi không đáp ứng điều kiện về hệ thống phân phối xăng dầu theo quy định hoặc không có phương tiện tra nạp nhiên liệu bay thuộc sở hữu hoặc đồng sở hữu đối với thương nhân kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu nhiên liệu bay.

3. Hình thức xử phạt bổ sung:

Tước quyền sử dụng Giấy phép kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu xăng dầu từ 01 tháng đến 03 tháng đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm b và điểm c khoản 1, khoản 2 Điều này.



**Điều 19. Hành vi vi phạm quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ xăng dầu**

1. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với hành vi sử dụng người quản lý hoặc nhân viên trực tiếp kinh doanh dịch vụ xăng dầu không được đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ về phòng cháy, chữa cháy và bảo vệ môi trường theo quy định.

2. Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 80.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Kinh doanh dịch vụ cho thuê cảng, kho tiếp nhận xăng dầu nhưng không đáp ứng điều kiện về cầu cảng chuyên dụng hoặc kho chứa theo quy định;

b) Kinh doanh dịch vụ vận tải xăng dầu nhưng không đáp ứng điều kiện về phương tiện vận tải xăng dầu chuyên dụng theo quy định.

3. Hình thức xử phạt bổ sung:

Đình chỉ hoạt động kinh doanh dịch vụ xăng dầu từ 01 tháng đến 03 tháng đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 2 Điều này.

**Điều 20. Hành vi vi phạm khác về điều kiện kinh doanh xăng dầu**

1. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi viết thêm, tẩy xóa, sửa chữa làm thay đổi nội dung ghi trong Giấy phép kinh doanh xăng dầu.

2. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Cho thuê, cho mượn, cầm cố, thế chấp, bán, chuyển nhượng Giấy phép kinh doanh xăng dầu;

b) Thuê, mượn, nhận cầm cố, nhận thế chấp, mua, nhận chuyển nhượng Giấy phép kinh doanh xăng dầu.

3. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Kinh doanh xăng dầu mà không có Giấy phép kinh doanh xăng dầu theo quy định, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 14 và khoản 2 Điều 27 Nghị định này;

b) Kinh doanh xăng dầu khi Giấy phép kinh doanh xăng dầu được cấp đã hết hiệu lực;

c) Sử dụng Giấy phép kinh doanh xăng dầu của thương nhân khác để kinh doanh xăng dầu;

d) Kinh doanh xăng dầu không đúng nội dung ghi trong Giấy phép kinh doanh xăng dầu được cấp.



4. Phạt tiền từ 60.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với hành vi tiếp tục hoạt động kinh doanh trong thời gian bị cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền đình chỉ hoạt động, tước quyền sử dụng hoặc thu hồi Giấy phép kinh doanh xăng dầu, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 27 Nghị định này.

5. Phạt tiền gấp hai lần mức tiền phạt đối với hành vi vi phạm quy định từ khoản 1 đến khoản 4 Điều này trong trường hợp đối tượng vi phạm kinh doanh theo hình thức kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu xăng dầu, kinh doanh phân phối xăng dầu hoặc tổng đại lý kinh doanh xăng dầu thực hiện hành vi vi phạm hành chính.

6. Hình thức xử phạt bổ sung:

a)<sup>5</sup> (*được bãi bỏ*);

b) Tước quyền sử dụng Giấy phép kinh doanh xăng dầu từ 01 tháng đến 03 tháng đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm a khoản 2 Điều này.

7.<sup>6</sup> Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc nộp lại Giấy phép kinh doanh xăng dầu bị tẩy xóa, sửa chữa làm thay đổi nội dung cho cơ quan, người có thẩm quyền đã cấp Giấy phép đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 1 Điều này;

b) Buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm quy định tại điểm a khoản 2, khoản 3 và khoản 4 Điều này.

## Mục 2

### HÀNH VI VI PHẠM QUY ĐỊNH VỀ KINH DOANH XĂNG DẦU

**Điều 21. Hành vi vi phạm quy định về giá bán lẻ xăng dầu và quy trình điều chỉnh giá bán lẻ xăng dầu**

1. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi niêm yết giá bán lẻ xăng dầu không đúng với giá do thương nhân đầu mối hoặc thương nhân phân phối xăng dầu quy định.

2. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với hành vi tự ý điều chỉnh giá bán lẻ xăng dầu không đúng thời điểm thương nhân đầu mối hoặc thương nhân phân phối xăng dầu quy định.

<sup>5</sup> Điều này được bãi bỏ theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 4 của Nghị định số 17/2022/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hóa chất và vật liệu nổ công nghiệp; điện lực, an toàn đập thủy điện, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; hoạt động dầu khí, kinh doanh xăng dầu và khí, có hiệu lực kể từ ngày 31 tháng 01 năm 2022.

<sup>6</sup> Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 4 của Nghị định số 17/2022/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hóa chất và vật liệu nổ công nghiệp; điện lực, an toàn đập thủy điện, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; hoạt động dầu khí, kinh doanh xăng dầu và khí, có hiệu lực kể từ ngày 31 tháng 01 năm 2022.



3. Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng đối với hành vi không thông báo hoặc không gửi quyết định về giá bán lẻ xăng dầu cho các đơn vị trong hệ thống phân phối xăng dầu trước thời điểm giá có hiệu lực thi hành khi điều chỉnh tăng, giảm giá bán lẻ xăng dầu.

4. Phạt tiền từ 100.000.000 đồng đến 120.000.000 đồng đối với hành vi không thực hiện đúng quy định về trình tự điều chỉnh giá hoặc không thực hiện đúng quy định về thời gian tối thiểu giữa hai lần điều chỉnh giá liên tiếp khi điều chỉnh giá bán lẻ xăng dầu.

5.<sup>7</sup> (*được bãi bỏ*).

6. Biện pháp khắc phục hậu quả:

Buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm quy định khoản 2 Điều này.

### **Điều 22. Hành vi vi phạm quy định về đăng ký hệ thống phân phối xăng dầu và mua, bán xăng dầu theo hệ thống phân phối**

1. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Không đăng ký hệ thống phân phối với cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo quy định;

b) Gian lận trong kê khai đăng ký hệ thống phân phối;

c) Không gửi thông tin hệ thống phân phối xăng dầu cho bên giao đại lý hoặc bên nhượng quyền để đăng ký hệ thống phân phối với cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo quy định.

2. Phạt tiền gấp hai lần mức phạt tiền đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm a và điểm b khoản 1 Điều này trong trường hợp đối tượng thực hiện hành vi vi phạm là thương nhân đầu mối.

3. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với tổng đại lý kinh doanh xăng dầu, đại lý bán lẻ xăng dầu, thương nhân nhận quyền bán lẻ xăng dầu, cửa hàng bán lẻ xăng dầu có hành vi mua hoặc bán xăng dầu với đối tượng ngoài hệ thống phân phối, trừ trường hợp bán trực tiếp cho người tiêu dùng.

4. Phạt tiền từ 60.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Thương nhân phân phối xăng dầu có hành vi mua hoặc bán xăng dầu với đối tượng ngoài hệ thống phân phối, trừ trường hợp mua xăng dầu từ thương nhân

---

<sup>7</sup> Khoản này được bãi bỏ theo quy định tại khoản 4 Điều 4 của Nghị định số 17/2022/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hóa chất và vật liệu nổ công nghiệp; điện lực, an toàn đập thủy điện, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; hoạt động dầu khí, kinh doanh xăng dầu và khí, có hiệu lực kể từ ngày 31 tháng 01 năm 2022.



đầu mỗi, thương nhân phân phối xăng dầu khác và bán trực tiếp cho người tiêu dùng;

b) Thương nhân đầu mỗi có hành vi bán xăng dầu cho đối tượng ngoài hệ thống phân phối của thương nhân, trừ trường hợp bán cho thương nhân đầu mỗi khác, thương nhân phân phối xăng dầu, đơn vị trực tiếp sản xuất và bán trực tiếp cho người tiêu dùng.

#### 5. Biện pháp khắc phục hậu quả:

Buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm quy định khoản 3 và 4 Điều này.

### **Điều 23. Hành vi vi phạm quy định về giao, nhận đại lý kinh doanh xăng dầu**

1. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Ký hợp đồng làm đại lý bán lẻ xăng dầu cho nhiều hơn số lượng bên giao đại lý là tổng đại lý kinh doanh xăng dầu hoặc thương nhân phân phối xăng dầu hoặc thương nhân đầu mỗi theo quy định;

b) Là đại lý kinh doanh xăng dầu mà không có hợp đồng đại lý xăng dầu theo quy định hoặc có hợp đồng đại lý xăng dầu nhưng đã hết hiệu lực.

2. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với tổng đại lý kinh doanh xăng dầu có một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Ký hợp đồng làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu cho nhiều hơn số lượng thương nhân đầu mỗi theo quy định;

b) Ký hợp đồng đại lý xăng dầu với đại lý bán lẻ xăng dầu không đáp ứng đủ điều kiện theo quy định;

c) Giao đại lý xăng dầu mà không có hợp đồng đại lý xăng dầu theo quy định;

d) Ký hợp đồng đại lý xăng dầu với thương nhân kinh doanh xăng dầu trong thời gian thương nhân kinh doanh xăng dầu đó đang là đại lý xăng dầu của thương nhân đầu mỗi khác hoặc thương nhân phân phối xăng dầu khác hoặc tổng đại lý kinh doanh xăng dầu khác.

3. Phạt tiền từ 60.000.000 đồng đến 80.000.000 đồng đối với thương nhân phân phối xăng dầu có một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Ký hợp đồng đại lý xăng dầu với đại lý bán lẻ xăng dầu không đáp ứng đủ điều kiện theo quy định;

b) Giao đại lý xăng dầu mà không có hợp đồng đại lý xăng dầu theo quy định;

c) Ký hợp đồng làm đại lý xăng dầu cho thương nhân đầu mỗi khác hoặc làm đại lý bán lẻ xăng dầu cho tổng đại lý kinh doanh xăng dầu khác;

d) Ký hợp đồng đại lý xăng dầu với thương nhân kinh doanh xăng dầu trong thời gian thương nhân kinh doanh xăng dầu đó đang là đại lý xăng dầu của thương nhân đầu mối khác hoặc thương nhân phân phối xăng dầu khác hoặc tổng đại lý kinh doanh xăng dầu khác.

4. Phạt tiền từ 80.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với thương nhân đầu mối có một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Giao đại lý xăng dầu mà không có hợp đồng đại lý xăng dầu theo quy định;

b) Ký hợp đồng đại lý xăng dầu với thương nhân kinh doanh xăng dầu trong thời gian thương nhân kinh doanh xăng dầu đó đang là đại lý xăng dầu của thương nhân đầu mối khác hoặc thương nhân phân phối xăng dầu khác hoặc tổng đại lý kinh doanh xăng dầu khác;

c) Ký hợp đồng đại lý xăng dầu với thương nhân không đủ điều kiện làm đại lý xăng dầu theo quy định.

5. Biện pháp khắc phục hậu quả:

Buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm quy định tại Điều này.

**Điều 24. Hành vi vi phạm quy định về ký hợp đồng mua bán xăng dầu, hợp đồng nhượng quyền bán lẻ xăng dầu**

1. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với thương nhân nhận quyền bán lẻ xăng dầu có một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Ký hợp đồng làm thương nhân nhận quyền bán lẻ xăng dầu với nhiều hơn số lượng thương nhân đầu mối hoặc thương nhân phân phối xăng dầu theo quy định;

b) Ký hợp đồng làm đại lý cho tổng đại lý kinh doanh xăng dầu hoặc thương nhân phân phối xăng dầu hoặc thương nhân đầu mối.

2. Phạt tiền từ 60.000.000 đồng đến 80.000.000 đồng đối với thương nhân phân phối xăng dầu có một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Mua xăng dầu từ thương nhân đầu mối hoặc công ty con được ủy quyền của thương nhân đầu mối hoặc thương nhân phân phối xăng dầu khác mà không có hợp đồng mua bán xăng dầu theo quy định;

b) Ký hợp đồng nhượng quyền bán lẻ xăng dầu với thương nhân nhận quyền bán lẻ xăng dầu không đủ điều kiện theo quy định.

3. Phạt tiền từ 80.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với thương nhân đầu mối có một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Ký hợp đồng nhượng quyền bán lẻ xăng dầu với thương nhân nhận quyền bán lẻ xăng dầu khi thương nhân này đang thuộc hệ thống phân phối của thương nhân đầu mối, thương nhân phân phối khác;



b) Bán xăng dầu cho thương nhân phân phối xăng dầu không đủ điều kiện theo quy định hoặc không có hợp đồng mua bán xăng dầu theo quy định.

c)<sup>8</sup> Ký hợp đồng nhượng quyền bán lẻ xăng dầu với thương nhân nhận quyền bán lẻ xăng dầu không đủ điều kiện theo quy định.

#### 4. Biện pháp khắc phục hậu quả:

Buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm quy định tại Điều này.

#### **Điều 25. Hành vi vi phạm quy định về chuyển tải, sang mạn xăng dầu**

Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với hành vi chuyển tải, sang mạn xăng dầu không đúng vị trí quy định hoặc chuyển tải, sang mạn xăng dầu từ tàu lớn hoặc phương tiện vận tải khác mà cảng Việt Nam không có khả năng tiếp nhận trực tiếp không đúng quy định của cơ quan cảng vụ.

#### **Điều 26. Hành vi vi phạm quy định về kinh doanh dịch vụ xăng dầu**

1. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với hành vi vận chuyển xăng dầu nhưng cửa nhập, tay van xả hoặc nắp chụp họng xả của bồn xe chứa xăng dầu không có niêm phong kẹp chì theo quy định hoặc không đúng kẹp chì, không đúng niêm phong như biên bản giao nhận xăng dầu ban đầu.

2. Phạt tiền từ 100.000.000 đồng đến 140.000.000 đồng đối với thương nhân kinh doanh dịch vụ xăng dầu có một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Ký hợp đồng cho thuê kho với tổng dung tích vượt quá tổng dung tích thực tế của kho;

b) Không trang bị các thiết bị để kiểm tra, giám sát phương tiện vận tải xăng dầu hoặc có trang bị thiết bị để kiểm tra, giám sát phương tiện vận tải xăng dầu nhưng không hoạt động hoặc không phát huy tác dụng.

#### 3. Biện pháp khắc phục hậu quả:

Buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm quy định tại điểm a khoản 2 Điều này.

#### **Điều 27. Hành vi vi phạm quy định về sản xuất, xuất khẩu, nhập khẩu, tạm nhập tái xuất, chuyển khẩu, gia công xuất khẩu xăng dầu và nguyên liệu sản xuất xăng dầu**

1. Phạt tiền từ 80.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với thương nhân sản xuất xăng dầu xuất khẩu xăng dầu không phải do mình sản xuất hoặc gia công xuất khẩu.

<sup>8</sup> Khoản này được bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 4 của Nghị định số 17/2022/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hóa chất và vật liệu nổ công nghiệp; điện lực, an toàn đập thủy điện, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng kém và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; hoạt động dầu khí, kinh doanh xăng dầu và khí, có hiệu lực kể từ ngày 31 tháng 01 năm 2022.

2. Phạt tiền từ 100.000.000 đồng đến 120.000.000 đồng đối với hành vi tạm nhập tái xuất, chuyên khẩu xăng dầu và nguyên liệu sản xuất xăng dầu khi không có Giấy phép kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu xăng dầu theo quy định hoặc Giấy phép kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu xăng dầu đã bị tước quyền sử dụng hoặc bị thu hồi.

3. Phạt tiền từ 120.000.000 đồng đến 140.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Nhập khẩu xăng dầu thấp hơn hạn mức tối thiểu về số lượng, chủng loại được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phân giao hằng năm;

b) Nhập khẩu xăng dầu không đúng tiến độ theo quý hoặc theo văn bản quy định tiến độ nhập khẩu cụ thể của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

4. Hình thức xử phạt bổ sung:

Tịch thu tang vật vi phạm đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 1 Điều này.

5. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc đưa ra khỏi lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam hoặc buộc tái xuất xăng dầu, nguyên liệu sản xuất xăng dầu đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 2 Điều này;

b) Buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm quy định tại khoản 1 và 2 Điều này.

### **Điều 28. Hành vi vi phạm quy định về pha chế xăng dầu**

1. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Thương nhân đầu mối thực hiện pha chế xăng dầu nhưng không đăng ký cơ sở pha chế theo quy định;

b) Thực hiện pha chế xăng dầu tại địa điểm không phải nơi sản xuất, xưởng pha chế hoặc kho xăng dầu phục vụ cho nhu cầu nội địa của thương nhân đầu mối.

2. Phạt tiền từ 60.000.000 đồng đến 80.000.000 đồng đối với thương nhân kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu xăng dầu thực hiện pha chế các sản phẩm xăng dầu không có phòng thử nghiệm đủ năng lực để kiểm tra chất lượng xăng dầu theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia theo quy định.

3. Phạt tiền từ 80.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với hành vi pha chế xăng dầu khi không phải là thương nhân đầu mối.

4. Hình thức xử phạt bổ sung:

a) Tịch thu tang vật vi phạm đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 2 và 3 Điều này;



b) Tịch thu phương tiện được sử dụng để vi phạm hành chính đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 3 Điều này;

c) Đình chỉ hoạt động pha chế xăng dầu từ 01 tháng đến 03 tháng đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 2 Điều này.

**Điều 29. Hành vi vi phạm về việc xây dựng hệ thống quản lý chất lượng, hệ thống quản lý năng lực phòng thử nghiệm, thực hiện lộ trình phối trộn nhiên liệu sinh học với nhiên liệu truyền thống theo quy định của Thủ tướng Chính phủ**

1. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi không xây dựng, áp dụng và duy trì có hiệu lực hệ thống quản lý chất lượng xăng dầu theo quy định.

2. Phạt tiền gấp 2 lần mức phạt tiền quy định đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 1 Điều này trong trường hợp thương nhân đầu mối, thương nhân phân phối xăng dầu, tổng đại lý kinh doanh xăng dầu thực hiện hành vi vi phạm hành chính.

3. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với hành vi không xây dựng hệ thống quản lý năng lực phòng thử nghiệm theo quy định, trừ trường hợp thuê dịch vụ thử nghiệm.

4. Phạt tiền từ 60.000.000 đồng đến 80.000.000 đồng đối với thương nhân kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu xăng dầu không thực hiện lộ trình áp dụng tỷ lệ phối trộn nhiên liệu sinh học với nhiên liệu truyền thống theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.

**Điều 30. Hành vi vi phạm quy định về dự trữ xăng dầu, nguyên liệu sản xuất xăng dầu**

1. Phạt tiền từ 100.000.000 đồng đến 120.000.000 đồng đối với thương nhân sản xuất xăng dầu không duy trì mức dự trữ nguyên liệu sản xuất xăng dầu hoặc duy trì mức dự trữ nguyên liệu sản xuất xăng dầu thấp hơn mức tối thiểu theo quy định.

2. Phạt tiền từ 120.000.000 đồng đến 140.000.000 đồng đối với thương nhân đầu mối không duy trì mức dự trữ xăng dầu bắt buộc hoặc duy trì mức dự trữ xăng dầu thấp hơn mức tối thiểu theo quy định.

**Điều 31. Hành vi vi phạm quy định về vận chuyển, mua bán, trao đổi xăng dầu qua biên giới**

1. Đối với hành vi vận chuyển, mua bán, trao đổi xăng dầu qua biên giới hoặc từ khu phi thuế quan vào nội địa hoặc ngược lại trái quy định của pháp luật, mức phạt tiền như sau:

a) Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng trong trường hợp trị giá xăng dầu vi phạm dưới 10.000.000 đồng;

b) Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng trong trường hợp trị giá xăng dầu vi phạm từ 10.000.000 đồng đến dưới 30.000.000 đồng;

c) Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng trong trường hợp trị giá xăng dầu vi phạm từ 30.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng;

d) Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng trong trường hợp trị giá xăng dầu vi phạm từ 50.000.000 đồng đến dưới 70.000.000 đồng;

đ) Phạt tiền từ 60.000.000 đồng đến 80.000.000 đồng trong trường hợp trị giá xăng dầu vi phạm từ 70.000.000 đồng đến dưới 100.000.000 đồng.

2. Phạt tiền từ 80.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với hành vi vi phạm tại khoản 1 Điều này trong trường hợp trị giá xăng dầu vi phạm từ 100.000.000 đồng trở lên mà không bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

3. Hình thức xử phạt bổ sung:

a) Tịch thu tang vật vi phạm đối với hành vi vi phạm quy định tại Điều này;

b) Tịch thu phương tiện được sử dụng để vận chuyển xăng dầu qua biên giới trong trường hợp tang vật vi phạm có trị giá từ 100.000.000 đồng trở lên.

### **Điều 32. Hành vi vi phạm về kinh doanh xăng dầu nhập lậu, xăng dầu không rõ nguồn gốc, xuất xứ**

Áp dụng các quy định của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng để xử phạt hành vi kinh doanh xăng dầu nhập lậu, xăng dầu không rõ nguồn gốc, xuất xứ.

### **Điều 33. Hành vi vi phạm quy định về quản lý kinh doanh xăng dầu tại khu vực biên giới và trên các vùng biển**

1. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây trong trường hợp trị giá xăng dầu vi phạm dưới 10.000.000 đồng:

a) Vận chuyển xăng dầu vào khu vực biên giới không đúng quy định;

b) Buôn bán, trao đổi, sang mạn xăng dầu trên biển với tàu thuyền, phương tiện của nước ngoài.

2. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 1 Điều này trong trường hợp trị giá xăng dầu vi phạm từ 10.000.000 đồng đến dưới 30.000.000 đồng.

3. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 1 Điều này trong trường hợp trị giá xăng dầu vi phạm từ 30.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng.



4. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 1 Điều này trong trường hợp trị giá xăng dầu vi phạm từ 50.000.000 đồng đến dưới 70.000.000 đồng.

5. Phạt tiền từ 60.000.000 đồng đến 80.000.000 đồng đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 1 Điều này trong trường hợp trị giá xăng dầu vi phạm từ 70.000.000 đồng đến dưới 100.000.000 đồng.

6. Phạt tiền từ 80.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 1 Điều này trong trường hợp trị giá xăng dầu vi phạm từ 100.000.000 đồng trở lên.

7. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với cửa hàng bán lẻ xăng dầu tại khu vực biên giới có một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Không thực hiện đúng quy định về thời gian bán xăng dầu tại khu vực biên giới;

b) Không thực hiện đúng quy định về phương thức, định mức bán lẻ xăng dầu cho phương tiện vắng lai nước ngoài.

8. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với hành vi không thực hiện đúng quy định về cung ứng xăng dầu khi cung ứng xăng dầu cho các cửa hàng bán lẻ xăng dầu tại khu vực biên giới.

9. Hình thức xử phạt bổ sung:

a) Tịch thu tang vật vi phạm đối với hành vi vi phạm quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4, 5 và 6 Điều này;

b) Tịch thu phương tiện được sử dụng để vi phạm hành chính đối với hành vi vi phạm hành chính quy định tại khoản 6 Điều này.

10. Biện pháp khắc phục hậu quả:

Buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm quy định tại điểm b khoản 7 Điều này.

### **Điều 34. Hành vi vi phạm quy định về biển hiệu**

1. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi không ghi tên hoặc ghi không đúng tên thương nhân đầu mối, thương nhân phân phối xăng dầu cung cấp xăng dầu trên biển hiệu của cửa hàng bán lẻ xăng dầu.

2. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với thương nhân phân phối xăng dầu có hành vi không quy định thống nhất việc ghi tên thương nhân phân phối xăng dầu trên biển hiệu của cửa hàng bán lẻ xăng dầu thuộc hệ thống phân phối của mình.

3. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với thương nhân đầu mối có hành vi không quy định thống nhất việc ghi tên thương nhân đầu mối trên biển hiệu của cửa hàng bán lẻ xăng dầu thuộc hệ thống phân phối của mình.



4. Hành vi vi phạm quy định về sử dụng nhãn hiệu, tên thương mại, biểu tượng (logo), chỉ dẫn thương mại bị xử phạt theo quy định của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực sở hữu công nghiệp.

**Điều 35. Hành vi vi phạm quy định khác về bán lẻ xăng dầu**

1. Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng đối với hành vi không ghi hoặc không ghi rõ thời gian bán hàng tại khu vực bán hàng theo quy định.

2. Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với hành vi bán xăng dầu qua các cột bơm mini, trụ bơm lắc tay, qua thùng, can chai và các dụng cụ chứa đựng khác trừ thương nhân là hộ kinh doanh, trạm cấp phát xăng dầu thuộc lực lượng vũ trang (quốc phòng, công an) thuộc địa bàn miền núi, vùng cao theo quy định của pháp luật được Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương cho phép làm đại lý bán lẻ xăng dầu với quy mô, trang thiết bị phù hợp với điều kiện kinh doanh xăng dầu ở khu vực đó.

3. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi không đăng ký thời gian bán hàng của cửa hàng bán lẻ xăng dầu với cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo quy định.

4. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Giảm thời gian bán hàng so với thời gian niêm yết hoặc so với thời gian bán hàng trước đó mà không có lý do chính đáng hoặc không thông báo cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo quy định;

b) Không bán hàng, ngừng bán hàng khi chưa được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền chấp thuận bằng văn bản hoặc không thông báo cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo quy định;

c) Giảm lượng hàng bán ra so với thời gian trước đó mà không có lý do chính đáng hoặc không thông báo cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo quy định.

5. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với hành vi bán xăng dầu qua các trụ bơm xăng dầu tự động hoặc cột bơm di động khi chưa được cơ quan có thẩm quyền cho phép, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.

6. Hình thức xử phạt bổ sung:

Tịch thu tang vật, phương tiện được sử dụng để vi phạm hành chính đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 2 và khoản 5 Điều này.

7. Biện pháp khắc phục hậu quả:

Buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm quy định tại khoản 2 và 5 Điều này.



**Chương IV**  
**HÀNH VI VI PHẠM HÀNH CHÍNH, HÌNH THỨC XỬ PHẠT VÀ**  
**BIỆN PHÁP KHẮC PHỤC HẬU QUẢ TRONG KINH DOANH KHÍ**

**Mục 1**  
**HÀNH VI VI PHẠM QUY ĐỊNH VỀ ĐIỀU KIỆN KINH DOANH KHÍ**

**Điều 36. Hành vi vi phạm quy định về điều kiện kinh doanh đối với thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu khí**

1. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu LPG kinh doanh LPG chai có một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Đưa vào lưu thông chai LPG thuộc sở hữu hoặc chai LPG thuê theo hợp đồng không đáp ứng đủ điều kiện lưu thông trên thị trường;

b) Không có chai LPG hoặc hợp đồng thuê chai LPG theo quy định.

2. Phạt tiền từ 60.000.000 đồng đến 80.000.000 đồng đối với thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu khí có một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Không có cầu cảng hoặc hợp đồng thuê tối thiểu 05 năm cầu cảng thuộc hệ thống cảng Việt Nam đã được cấp có thẩm quyền cho phép sử dụng theo quy định;

b) Bồn chứa khí thuộc sở hữu hoặc bồn chứa khí thuê theo hợp đồng không đáp ứng các quy định về an toàn theo quy định;

c) Không có bồn chứa khí hoặc không có hợp đồng thuê bồn chứa khí theo quy định.

3. Phạt tiền từ 80.000.000 đồng đến 120.000.000 đồng đối với thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu khí kinh doanh khí qua đường ống mà không có trạm cấp khí đáp ứng các điều kiện về an toàn theo quy định của pháp luật.

4. Phạt tiền từ 120.000.000 đồng đến 160.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Xuất khẩu, nhập khẩu khí khi không có Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu khí hoặc Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu khí đã hết thời hạn hiệu lực hoặc Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu khí đã bị tước quyền sử dụng hoặc bị thu hồi, trừ trường hợp là thương nhân sản xuất, chế biến khí đáp ứng đủ điều kiện của thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu khí theo quy định;

b) Sử dụng Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu khí bị tẩy xóa, sửa chữa làm sai lệch nội dung;

c) Cho thuê, cho mượn hoặc thuê, mượn để sử dụng Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu khí.

5. Hình thức xử phạt bổ sung:

a)<sup>9</sup> (*được bãi bỏ*);

b) Tước quyền sử dụng Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu khí từ 01 tháng đến 03 tháng đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 1, 2 và 3 Điều này;

c) Tước quyền sử dụng Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu khí từ 03 tháng đến 06 tháng đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm c khoản 4 Điều này.

6. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc thu hồi chai LPG không đáp ứng đủ điều kiện lưu thông trên thị trường đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm a khoản 1 Điều này;

b) Buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm quy định tại khoản 4 Điều này;

c) Buộc đưa ra khỏi lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam hoặc buộc tái xuất khí đối với hành vi nhập khẩu khí quy định tại điểm a khoản 4 Điều này.

d)<sup>10</sup> Buộc nộp lại Giấy phép kinh doanh khi bị tẩy xóa, sửa chữa làm sai lệch nội dung cho cơ quan, người có thẩm quyền đã cấp Giấy phép đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm b khoản 4 Điều này.

### **Điều 37. Hành vi vi phạm quy định về điều kiện đối với thương nhân sản xuất, chế biến khí**

1. Phạt tiền từ 60.000.000 đồng đến 80.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Sản xuất, chế biến khí tại cơ sở chưa được cấp có thẩm quyền phê duyệt cho phép đầu tư xây dựng;

b) Không có phòng thử nghiệm chất lượng khí đủ năng lực thử nghiệm các chỉ tiêu theo quy định tại quy chuẩn kỹ thuật quốc gia thuộc sở hữu hoặc thuê theo hợp đồng tối thiểu 01 năm theo quy định;

c) Dây chuyền, máy, thiết bị không được kiểm định theo quy định.

<sup>9</sup> Điều này được bãi bỏ theo quy định tại điểm a khoản 6 Điều 4 của Nghị định số 17/2022/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hóa chất và vật liệu nổ công nghiệp; điện lực, an toàn đập thủy điện, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; hoạt động dầu khí, kinh doanh xăng dầu và khí, có hiệu lực kể từ ngày 31 tháng 01 năm 2022.

<sup>10</sup> Điều này được bổ sung theo quy định tại điểm b khoản 6 Điều 4 của Nghị định số 17/2022/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hóa chất và vật liệu nổ công nghiệp; điện lực, an toàn đập thủy điện, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; hoạt động dầu khí, kinh doanh xăng dầu và khí, có hiệu lực kể từ ngày 31 tháng 01 năm 2022.



2. Phạt tiền từ 80.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Sản xuất, chế biến LNG mà không có hệ thống bơm, nạp LNG để vận chuyển hoặc không có hệ thống thiết bị phục vụ hoạt động hóa khí cung cấp cho khách hàng;

b) Sản xuất, chế biến CNG mà không có trạm nén khí CNG theo quy định.

3. Hình thức xử phạt bổ sung:

a) Đình chỉ hoạt động sản xuất, chế biến khí từ 01 tháng đến 03 tháng đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 1 Điều này;

b) Đình chỉ hoạt động sản xuất, chế biến LNG từ 03 tháng đến 06 tháng đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm a khoản 2 Điều này;

c) Đình chỉ hoạt động sản xuất, chế biến CNG từ 03 tháng đến 06 tháng đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm b khoản 2 Điều này.

### **Điều 38. Hành vi vi phạm quy định về điều kiện đối với thương nhân kinh doanh mua bán khí**

1. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với thương nhân kinh doanh mua bán khí có một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Có bồn chứa khí nhưng không đáp ứng quy định về an toàn theo quy định;

b) Có chai LPG nhưng không đáp ứng đủ điều kiện lưu thông trên thị trường;

c) Không có bồn chứa khí hoặc hợp đồng thuê bồn chứa khí hoặc chai LPG hoặc hợp đồng thuê chai LPG theo quy định.

2. Phạt tiền từ 60.000.000 đồng đến 80.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 39 Nghị định này:

a) Mua, bán khí khi không có Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán khí hoặc Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán khí đã hết thời hạn hiệu lực hoặc Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán khí đã bị tước quyền sử dụng hoặc bị thu hồi;

b) Sử dụng Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán khí bị tẩy xóa, sửa chữa làm sai lệch nội dung;

c) Cho thuê, cho mượn hoặc thuê, mượn để sử dụng Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán khí.

3. Phạt tiền từ 80.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với thương nhân kinh doanh mua bán khí qua đường ống mà không có trạm cấp khí đáp ứng đủ các điều kiện về an toàn theo quy định.

4. Phạt tiền từ 100.000.000 đồng đến 120.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Thương nhân kinh doanh mua bán LNG không có trạm cấp LNG hoặc trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải đáp ứng đủ các điều kiện về an toàn, phòng cháy và chữa cháy theo quy định;

b) Thương nhân kinh doanh mua bán CNG không có xe bồn CNG, trạm nén CNG, trạm cấp CNG hoặc trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải đáp ứng đủ các điều kiện về an toàn, phòng cháy và chữa cháy theo quy định.

5. Hình thức xử phạt bổ sung:

a)<sup>11</sup> (*được bãi bỏ*);

b) Tước quyền sử dụng Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán khí từ 01 tháng đến 03 tháng đối với các hành vi vi phạm quy định tại Điều này;

c) Đình chỉ hoạt động mua bán khí qua đường ống từ 01 tháng đến 03 tháng đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 3 Điều này.

6. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc thu hồi chai LPG không đáp ứng đủ điều kiện lưu thông trên thị trường đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm b khoản 1 Điều này;

b) Buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm quy định tại khoản 2 Điều này.

c)<sup>12</sup> Buộc nộp lại Giấy phép kinh doanh khi bị tẩy xóa, sửa chữa làm sai lệch nội dung cho cơ quan, người có thẩm quyền đã cấp Giấy phép đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm b khoản 2 Điều này.

### **Điều 39. Hành vi vi phạm quy định về điều kiện đối với cửa hàng bán lẻ LPG chai**

1. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi bán lẻ LPG chai nhưng không có hợp đồng bán LPG chai với thương nhân có Giấy chứng nhận đủ điều kiện còn hiệu lực theo quy định, trừ trường hợp cửa hàng trực thuộc của thương nhân.

<sup>11</sup> Điểm này được bãi bỏ theo quy định tại điểm a khoản 7 Điều 4 của Nghị định số 17/2022/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hóa chất và vật liệu nổ công nghiệp; điện lực, an toàn đập thủy điện, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; hoạt động dầu khí, kinh doanh xăng dầu và khí, có hiệu lực kể từ ngày 31 tháng 01 năm 2022.

<sup>12</sup> Điểm này được bổ sung theo quy định tại điểm b khoản 7 Điều 4 của Nghị định số 17/2022/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hóa chất và vật liệu nổ công nghiệp; điện lực, an toàn đập thủy điện, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; hoạt động dầu khí, kinh doanh xăng dầu và khí, có hiệu lực kể từ ngày 31 tháng 01 năm 2022.



2. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Bán lẻ LPG chai tại cơ sở không có Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai hoặc Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai đã hết thời hạn hiệu lực hoặc Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai đã bị tước quyền sử dụng hoặc bị thu hồi;

b) Sử dụng Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai bị tẩy xóa, sửa chữa làm sai lệch nội dung;

c) Cho thuê, cho mượn hoặc thuê, mượn để sử dụng Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai.

3. Hình thức xử phạt bổ sung:

a)<sup>13</sup> (*được bãi bỏ*);

b) Tước quyền sử dụng Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai từ 01 tháng đến 03 tháng đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 1 và điểm c khoản 2 Điều này.

4.<sup>14</sup> Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm quy định tại khoản 2 Điều này;

b) Buộc nộp lại Giấy phép kinh doanh khi bị tẩy xóa, sửa chữa làm sai lệch nội dung cho cơ quan, người có thẩm quyền đã cấp Giấy phép đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm b khoản 2 Điều này.

**Điều 40. Hành vi vi phạm quy định về điều kiện đối với trạm nạp LPG vào chai, trạm nạp LPG vào xe bồn, trạm nạp khí vào phương tiện vận tải, trạm cấp khí, trạm nén CNG**

1. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Trạm nạp LPG vào chai, trạm nạp LPG vào xe bồn, trạm nạp khí vào phương tiện vận tải, trạm cấp khí, trạm nén CNG chưa được cấp có thẩm quyền cho phép đầu tư xây dựng;

<sup>13</sup> Điểm này được bãi bỏ theo quy định tại điểm a khoản 8 Điều 4 của Nghị định số 17/2022/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hóa chất và vật liệu nổ công nghiệp; điện lực, an toàn đập thủy điện, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; hoạt động dầu khí, kinh doanh xăng dầu và khí, có hiệu lực kể từ ngày 31 tháng 01 năm 2022.

<sup>14</sup> Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm b khoản 8 Điều 4 của Nghị định số 17/2022/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hóa chất và vật liệu nổ công nghiệp; điện lực, an toàn đập thủy điện, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; hoạt động dầu khí, kinh doanh xăng dầu và khí, có hiệu lực kể từ ngày 31 tháng 01 năm 2022.

b) Thương nhân có trạm nạp LPG vào chai không có kho chứa LPG chai đáp ứng quy định về an toàn, phòng cháy và chữa cháy theo quy định.

2. Phạt tiền từ 60.000.000 đồng đến 80.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Sử dụng Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp khí vào phương tiện vận tải, Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào xe bồn hoặc Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào chai bị tẩy xóa, sửa chữa làm sai lệch nội dung;

b) Cho thuê, cho mượn hoặc thuê, mượn để sử dụng Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp khí vào phương tiện vận tải, Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào xe bồn hoặc Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào chai.

3. Phạt tiền từ 80.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Nạp LPG vào chai mà không có Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào chai theo quy định;

b) Nạp LPG vào chai khi Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào chai đã hết hiệu lực hoặc Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào chai đã bị tước quyền sử dụng hoặc bị thu hồi.

4. Phạt tiền từ 100.000.000 đồng đến 140.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Nạp khí vào phương tiện vận tải mà không có Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp khí vào phương tiện vận tải hoặc nạp LPG vào xe bồn mà không có Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào xe bồn theo quy định;

b) Nạp khí vào phương tiện vận tải khi Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp khí vào phương tiện vận tải đã hết hiệu lực hoặc Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp khí vào phương tiện vận tải đã bị tước quyền sử dụng hoặc bị thu hồi;

c) Nạp LPG vào xe bồn khi Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào xe bồn đã hết hiệu lực hoặc Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào xe bồn đã bị tước quyền sử dụng hoặc bị thu hồi;

d) Tiếp tục thực hiện hoạt động cấp khí từ bồn chứa cố định hoặc hệ thống giàn chai LPG trực tiếp qua đường ống dẫn đến nơi sử dụng hoặc nén CNG vào các bồn chứa trong thời gian bị cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền đình chỉ hoạt động.

5. Hình thức xử phạt bổ sung:



a)<sup>15</sup> (*được bãi bỏ*);

b) Tước quyền sử dụng Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp khí vào phương tiện vận tải, Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào xe bồn hoặc Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào chai từ 01 tháng đến 03 tháng hoặc đình chỉ hoạt động của trạm cấp khí, trạm nén CNG từ 01 tháng đến 03 tháng đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 1 Điều này;

c) Tước quyền sử dụng Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp khí vào phương tiện vận tải, Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào xe bồn hoặc Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào chai từ 03 tháng đến 06 tháng đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm b khoản 2 Điều này.

6.<sup>16</sup> Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm quy định tại khoản 2, 3 và 4 Điều này;

b) Buộc nộp lại Giấy phép kinh doanh khi bị tẩy xóa, sửa chữa làm sai lệch nội dung cho cơ quan, người có thẩm quyền đã cấp Giấy phép đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm a khoản 2 Điều này.

**Điều 41. Hành vi vi phạm quy định về điều kiện chai LPG, LPG chai, LPG chai mini lưu thông trên thị trường**

1. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi kinh doanh LPG chai không được niêm phong đúng quy định.

2. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm quy định về điều kiện chai LPG (bao gồm cả chai LPG mini) lưu thông trên thị trường sau đây:

a) Lưu thông chai LPG trên thị trường không có đầy đủ hồ sơ, nguồn gốc xuất xứ của nhà sản xuất theo quy định;

b) Lưu thông trên thị trường chai LPG không phù hợp quy chuẩn kỹ thuật hoặc chai LPG không được kiểm định kỹ thuật an toàn lao động theo quy định.

3. Biện pháp khắc phục hậu quả:

Buộc thu hồi LPG chai, LPG chai mini, chai LPG không đủ điều kiện lưu thông trên thị trường đối với hành vi vi phạm quy định tại Điều này.

<sup>15</sup> Điểm này được bãi bỏ theo quy định tại điểm a khoản 9 Điều 4 của Nghị định số 17/2022/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hóa chất và vật liệu nổ công nghiệp; điện lực, an toàn đập thủy điện, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; hoạt động dầu khí, kinh doanh xăng dầu và khí, có hiệu lực kể từ ngày 31 tháng 01 năm 2022.

<sup>16</sup> Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm b khoản 9 Điều 4 của Nghị định số 17/2022/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hóa chất và vật liệu nổ công nghiệp; điện lực, an toàn đập thủy điện, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; hoạt động dầu khí, kinh doanh xăng dầu và khí, có hiệu lực kể từ ngày 31 tháng 01 năm 2022.



## **Điều 42. Hành vi vi phạm quy định về điều kiện sản xuất, sửa chữa chai LPG**

1. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với hành vi sản xuất, sửa chữa chai LPG nhưng không đáp ứng đầy đủ các quy định về an toàn, quy trình chế tạo, quy trình sửa chữa, quy trình kiểm tra chất lượng sản phẩm theo quy định.

2. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Sản xuất, sửa chữa chai LPG nhưng không có trang thiết bị kiểm tra đáp ứng yêu cầu kiểm tra an toàn theo quy định;

b) Sử dụng Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, sửa chữa chai LPG bị tẩy xóa, sửa chữa làm sai lệch nội dung;

c) Cho thuê, cho mượn hoặc thuê, mượn để sử dụng Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, sửa chữa chai LPG.

3. Phạt tiền từ 80.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Sản xuất, sửa chữa chai LPG mà không có Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, sửa chữa chai LPG theo quy định;

b) Tiếp tục sản xuất, sửa chữa chai LPG khi Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, sửa chữa chai LPG đã hết hiệu lực hoặc Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, sửa chữa chai LPG đã bị tước quyền sử dụng hoặc bị thu hồi.

4. Hình thức xử phạt bổ sung:

a)<sup>17</sup> (*được bãi bỏ*);

b) Tước quyền sử dụng Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, sửa chữa chai LPG từ 01 tháng đến 03 tháng đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm a, và c khoản 2 Điều này.

5.<sup>18</sup> Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm quy định tại điểm b, c khoản 2 và khoản 3 Điều này;

<sup>17</sup> Điểm này được bãi bỏ theo quy định tại điểm a khoản 10 Điều 4 của Nghị định số 17/2022/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hóa chất và vật liệu nổ công nghiệp; điện lực, an toàn đập thủy điện, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; hoạt động dầu khí, kinh doanh xăng dầu và khí, có hiệu lực kể từ ngày 31 tháng 01 năm 2022.

<sup>18</sup> Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm b khoản 10 Điều 4 của Nghị định số 17/2022/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hóa chất và vật liệu nổ công nghiệp; điện lực, an toàn đập thủy điện, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; hoạt động dầu khí, kinh doanh xăng dầu và khí, có hiệu lực kể từ ngày 31 tháng 01 năm 2022.